

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số 13/2020/DS-ST

Ngày 04/9/2020.

V/v: *Tranh chấp hợp*

đồng tín dụng.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN -TỈNH ĐẮK LẮK.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Y Đưng Knul và ông Nguyễn Quốc Sự.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê K Đăm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 61/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-DS ngày 30/7/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST- DS ngày 11/08/2020. Giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Địa chỉ: Lê Thành T, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q, chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc C, chức vụ Giám đốc chi nhánh Eximbank, thành phố B, Đắk Lắk.

Địa chỉ: phường T, thành phố B, Đắk Lắk.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng ông Võ Tấn H, chức vụ Giám đốc phòng giao dịch P (có mặt).

Địa chỉ: phường T, thành phố B, Đắk Lắk

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1977 (vắng mặt).

và bà Nguyễn Thị Bích M – sinh năm 1981 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Tấn H trình bày như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Bích M vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh thành phố B, Đắk Lắk số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), hạn vay 48 tháng (04 năm) theo hợp đồng tín dụng số 1209LAV201800712 ngày 18/7/2018, lãi trong hạn 11%/năm, quá hạn 150%, lãi của lãi quá hạn 10%/năm. Hạn trả nợ theo kỳ, nợ gốc trả vào ngày 18 tháng 7 hàng năm, nợ lãi trả vào ngày 18 hàng quý, hiện đã trả được gốc

65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng), lãi 38.312.343đ (ba mươi tám triệu ba trăm mười hai nghìn ba trăm bốn ba đồng).

Khi vay có thể chấp tài sản gồm; Thửa đất số 127, tờ bản đồ số 18, diện tích 5783m², tại thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đất đã được UBND huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 245919 ngày 10/7/2018 cho người sử dụng đất ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M, cư trú tại Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, theo hợp đồng thế chấp số 210/2018EIBBMT/PGDPCT-HĐTC ngày 17/7/2018,

Quá trình vay vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Bích M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ và hiện còn nợ Ngân hàng số tiền gốc: 185.000.000đ (một trăm tám mươi lăm triệu đồng), nợ lãi tính đến ngày 04/9/2020 là 13.976.000đ (mười ba triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Nay đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M trả toàn bộ khoản nợ gốc, nợ lãi còn lại nêu trên và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 1209LAV201800712 ngày 18/7/2018.

Nếu vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ, đề nghị Tòa án yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số 210/2018EIBBMT/PGDPCT-HĐTC ngày 17/7/2018 đã ký kết giữa các bên để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết ông Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ khoản nợ vay theo như nguyên đơn trình bày. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Bích M có mặt và bà cũng thừa nhận khoản nợ như nguyên đơn trình bày và lời khai của ông T, hiện vợ chồng đang khó khăn nên không có điều kiện trả nợ, đề nghị Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Xét thấy việc vắng mặt của ông T không ảnh hưởng đến vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

+ *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, Điều 91 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 280, Điều 299, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 91, 92 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Chi nhánh thành phố B, Đắk Lắk.

1, Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh thành phố B, Đắk Lắk số tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng (1209LAV201800712 ngày 18/7/2018) là: 185.000.000đ (một trăm tám mươi lăm triệu đồng), nợ lãi tính đến ngày 04/9/2020 là 13.976.000đ (mười ba triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 1209LAV201800712 ngày 18/7/2018 trên số nợ gốc kể từ ngày 05/9/2020 cho đến khi vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M trả xong toàn bộ các khoản nợ.

2, Trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh thành phố B, Đắk Lắk có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo do vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M đã thế chấp là: Thửa đất số 127, tờ bản đồ số 18, diện tích 5783m² ở tại Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 245919 do UBND huyện C cấp ngày 10/7/2018 đứng tên người sử dụng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M theo hợp đồng thế chấp tài sản số 210/2018EIIBBMT/PGDPCT-HĐTC ngày 17/7/2018.

3, Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Xét thấy việc vắng mặt của ông T không ảnh hưởng đến vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án*:

2.1. Vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Bích M vay vốn tại Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh thành phố B, Đắk Lắk số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), hạn vay 48 tháng (04 năm) theo hợp đồng tín dụng số 1209LAV201800712 ngày 18/7/2018, lãi trong hạn 11%/năm, quá hạn 150%, lãi của lãi quá hạn 10%/năm. Hạn trả nợ theo kỳ, nợ gốc trả vào ngày 18 tháng 7 hàng năm, nợ lãi trả vào ngày 18 hàng quý, hiện đã trả được gốc 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu), lãi 38.312.343đ (ba mươi tám triệu ba trăm mười hai nghìn ba trăm bốn ba đồng).

Khi vay có thế chấp tài sản gồm; Thửa đất số 127, tờ bản đồ số 18, diện tích 5783m², tại thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đất đã được UBND huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 245919 ngày 10/7/2018 cho người sử dụng đất ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M, cư trú tại Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, theo hợp đồng thế chấp số 210/2018EIIBBMT/PGDPCT-HĐTC ngày 17/7/2018.

Quá trình vay vợ chồng ông Nguyễn Văn T và và Nguyễn Thị Bích M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ và hiện còn nợ Ngân hàng số tiền gốc: 185.000.000đ (một trăm tám mươi lăm triệu đồng), nợ lãi tính đến ngày 04/9/2020 là 13.976.000đ (mười ba triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

2.2. Về Hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 1209LAV201800712 ngày 18/7/2018 được ký giữa Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh thành phố B, Đắk Lắk và vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, hợp đồng tín dụng có hiệu lực và phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên kể từ ngày ký và bên vay là vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M đã nhận toàn bộ số tiền vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (không trả nợ gốc và lãi) theo kỳ.

Vì vậy, phía nguyên đơn đã khởi kiện tại Tòa án yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M thanh toán toàn bộ nợ gồm: Nợ gốc là 185.000.000đ (một trăm tám mươi lăm triệu đồng), nợ lãi tính đến ngày 04/9/2020 là 13.976.000đ (mười ba triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) và nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1209LAV201800712 ngày 18/7/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có căn cứ cần chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn để buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M phải trả số nợ gốc còn lại và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 1209LAV201800712 ngày 18/7/2018 cho nguyên đơn.

2.3. Về hợp đồng thế chấp tài sản:

Hai bên thỏa thuận thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp số 210/2018EIIBBMT/PGDPCT-HĐTC ngày 17/7/2018 để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng 1209LAV201800712 ngày 18/7/2018 gồm:

+ Thửa đất số 127, tờ bản đồ số 18, diện tích 5783m² ở Thôn C, xã E, huyện C, Tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 245919 do UBND huyện C cấp ngày 10/7/2018 đứng tên người sử dụng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M. Hợp đồng thế chấp tài sản số 210/2018EIIBBMT/PGDPCT-HĐTC ngày 17/7/2018 được Công chứng tại Phòng Công chứng B tỉnh Đắk Lắk vào ngày 17/7/2018 giữa Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh thành phố B, Đắk Lắk và vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc. Các bên không có phản đối hay có ý kiến gì khác; các điều khoản trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng thế chấp trên có hiệu lực kể từ ngày ký kết, đăng ký; trong đó có điều khoản: Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ của bên thế chấp. Như vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng là đúng pháp luật, được chấp nhận.

Qua xác minh đối với thửa đất thế chấp nêu trên thì các tài sản thế chấp không có bất kỳ sự thay đổi về hiện trạng và cũng không có sự chuyển dịch quyền sử dụng đất và tranh chấp.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, Điều 91 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 280, Điều 299, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 91, 92 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần xuất nhập khẩu A – Chi nhánh thành phố B, Đắk Lắk.

1, Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh thành phố B, Đắk Lắk số tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng (1209LAV201800712 ngày 18/7/2018) là: 185.000.000đ (một trăm tám mươi lăm triệu đồng), nợ lãi tính đến ngày 04/9/2020 là 13.976.000đ (mười ba triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 1209LAV201800712 ngày 18/7/2018 trên số nợ gốc kể từ ngày 05/9/2020 cho đến khi vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M trả xong toàn bộ các khoản nợ.

2, Trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh thành phố B, Đắk Lắk có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo do vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M đã thế chấp là: Thửa đất số 127, tờ bản đồ số 18, diện tích 5783m² ở tại Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 245919 do UBND huyện C cấp ngày 10/7/2018 đứng tên người sử dụng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M theo hợp đồng thế chấp tài sản số 210/2018EIIBBMT/PGDPCT-HĐTC ngày 17/7/2018.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3, Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Bích M phải chịu 9.948.800đ (chín triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh thành phố B, Đắk Lắk số tiền 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000687 ngày 18/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Báo cho Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

+ *Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn;
- Lưu HS - VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Bùi Xuân Sơn